

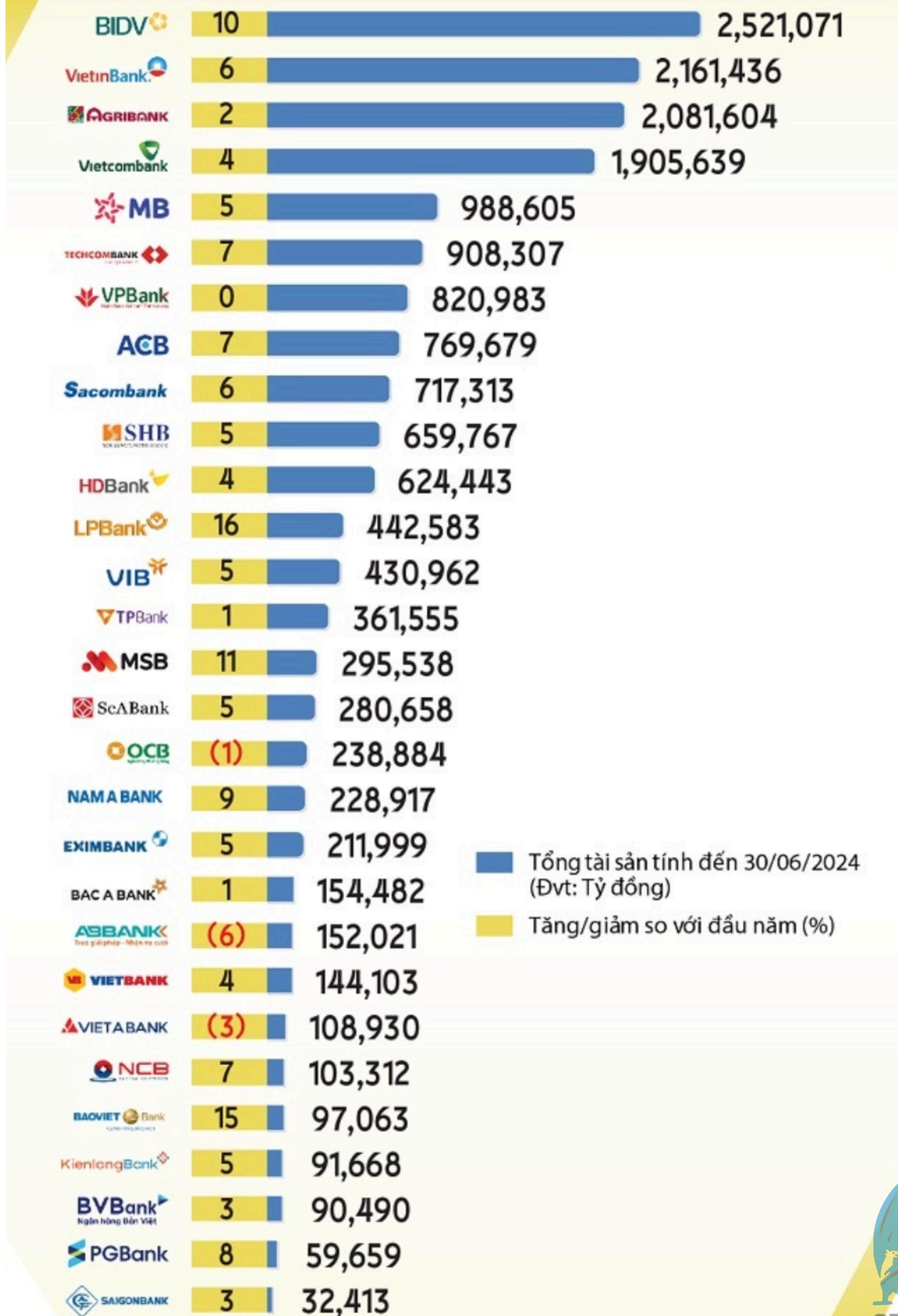


**TOÀN CẢNH KẾT QUẢ KINH DOANH
NGÂN HÀNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM**

2024



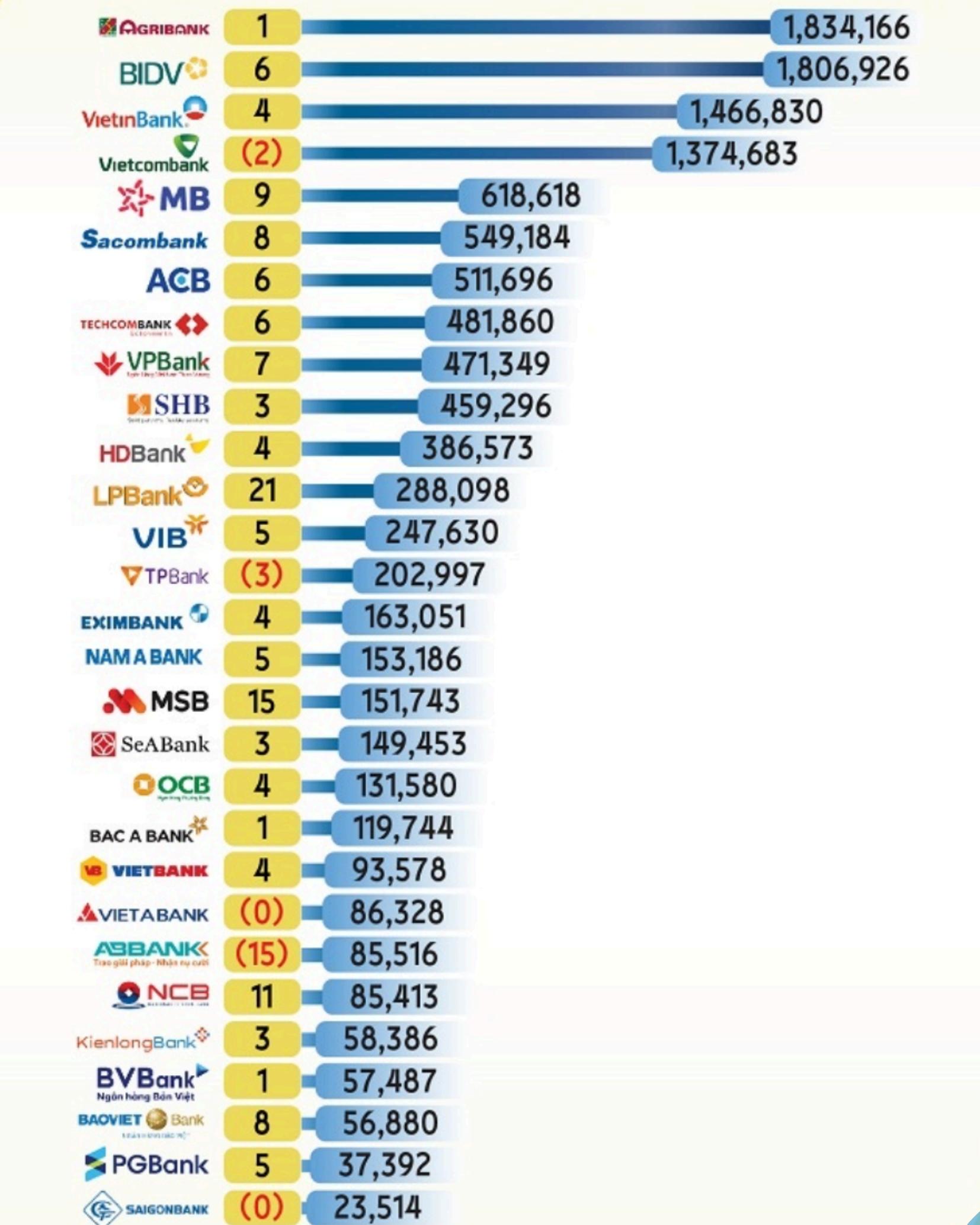
TỔNG TÀI SẢN



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ



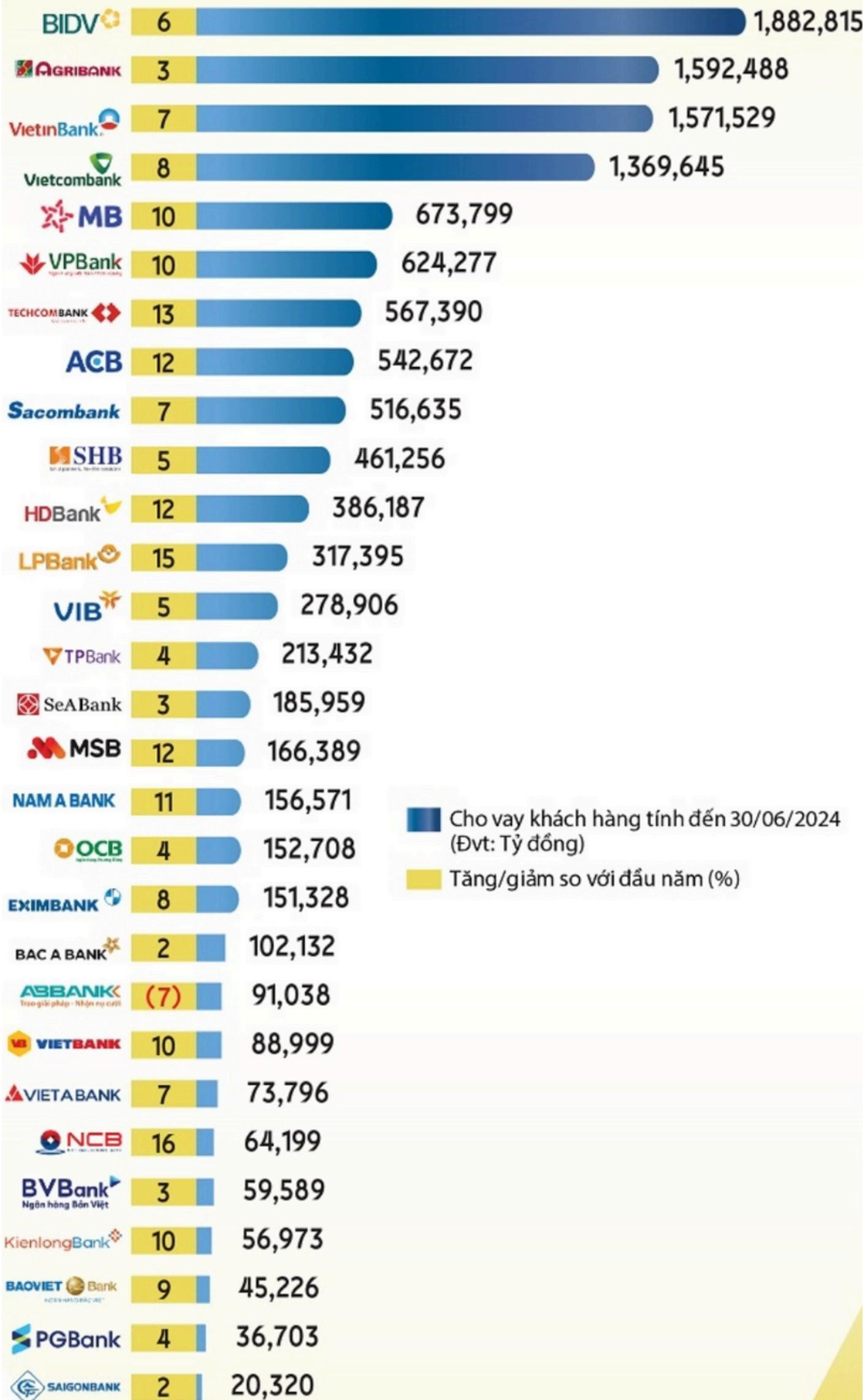
TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG



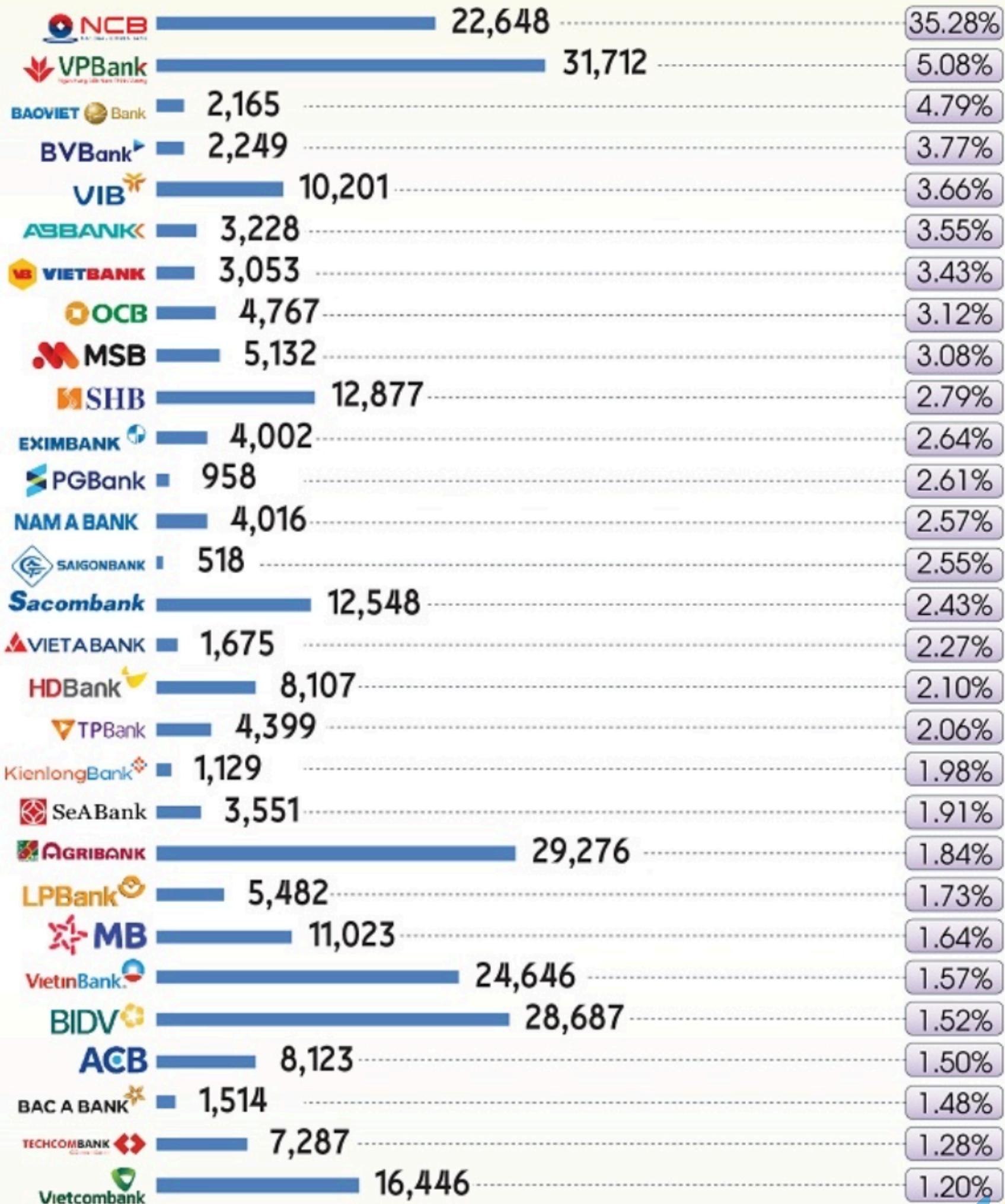
Tiền gửi khách hàng tính đến 30/06/2024 (Đvt:Tỷ đồng)

Tăng/giảm so với đầu năm (%)

CHO VAY KHÁCH HÀNG



TỶ LỆ NỢ XẤU

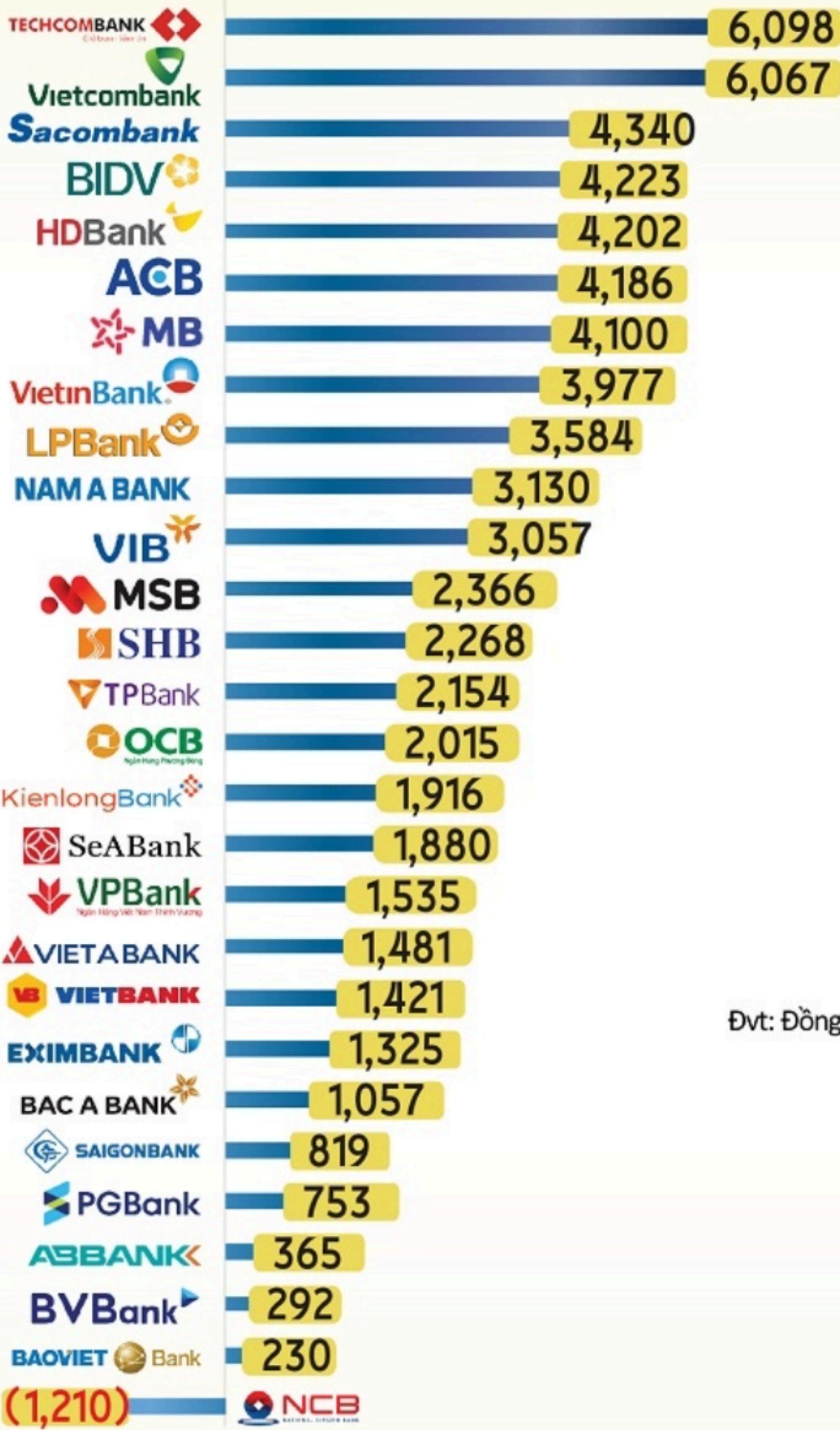


█ Nợ xấu tính đến ngày 30/06/2024 (Đvt: Tỷ đồng)
█ Tỷ lệ nợ xấu tính đến ngày 30/06/2024 (%)

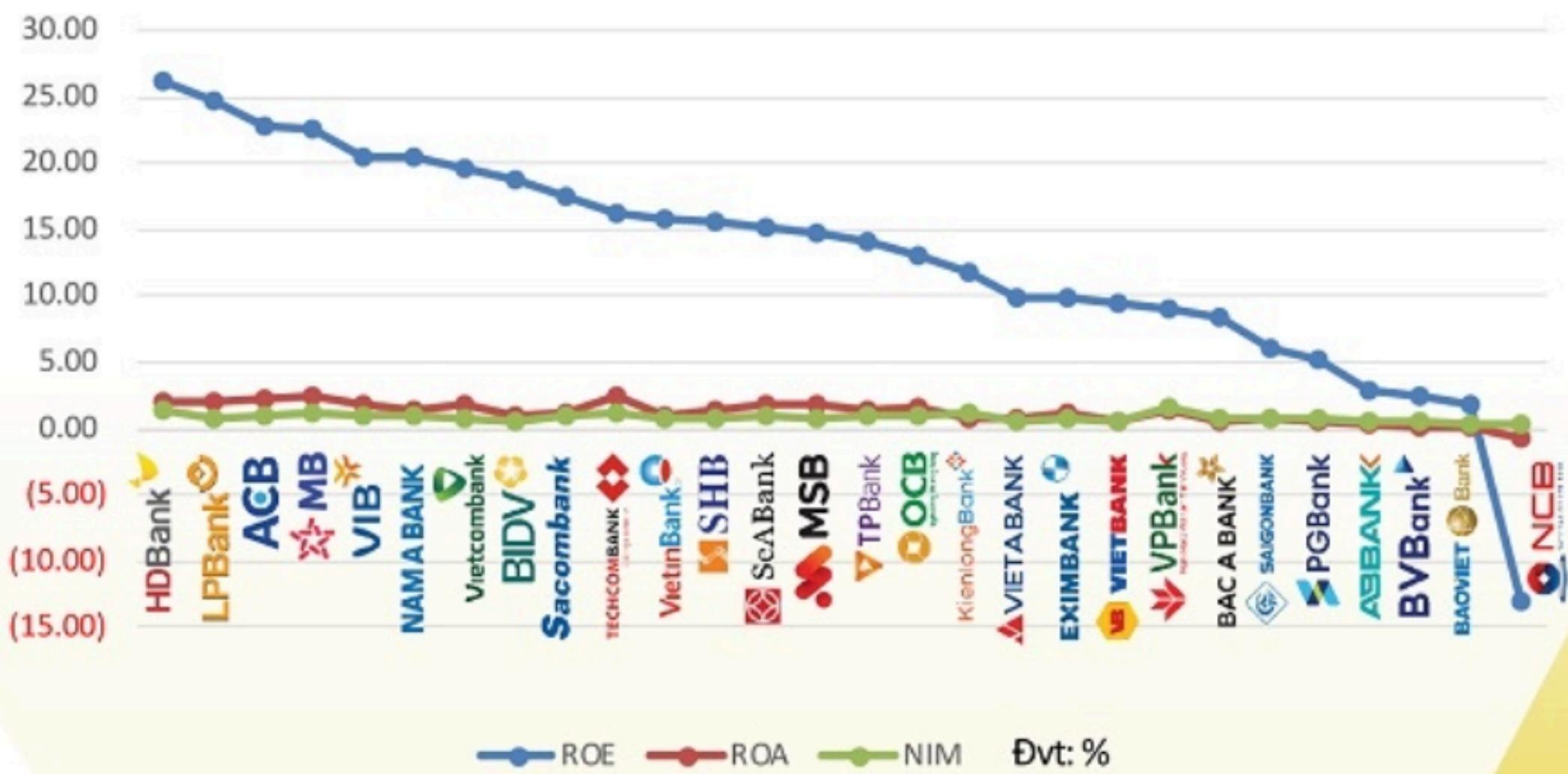
VỐN ĐIỀU LỆ



EPS



TỶ SUẤT SINH LỢI



MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CỦA CÁC NGÂN HÀNG TMCP TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Ngân hàng	Cho vay khách hàng	Tiền gửi khách hàng	Tổng tài sản	Vốn điều lệ	LNTT	Nợ xấu	Tỷ lệ nợ xấu	ROE	ROA	NIM	EPS
	30/06/2024				6T2024	30/06/2024		% (Đồng)			
VCB	1,369,645	1,374,683	1,905,639	55,891	20,835	16,446	1.20%	19.52	1.84	0.74	6,067
TCB	567,390	481,860	908,307	70,450	15,628	7,287	1.28%	16.21	2.51	1.15	6,098
BID	1,882,815	1,806,926	2,521,071	57,004	15,549	28,687	1.52%	18.80	0.98	0.60	4,223
MBB	673,799	618,618	988,605	52,871	13,428	11,023	1.64%	22.49	2.34	1.11	4,100
Agribank	1,592,488	1,834,166	2,081,604	51,616	13,269	29,276	1.84%				
CTG	1,571,529	1,466,830	2,161,436	53,700	12,960	24,646	1.57%	15.85	1.00	0.73	3,977
ACB	542,672	511,696	769,679	44,667	10,491	8,123	1.50%	22.85	2.29	0.95	4,186
VPB	624,277	471,349	820,983	79,339	8,665	31,712	5.08%	9.06	1.41	1.52	1,535
HDB	386,187	386,573	624,443	29,076	8,165	8,107	2.10%	26.20	2.06	1.40	4,202
SHB	461,256	459,296	659,767	36,629	6,860	12,877	2.79%	15.59	1.30	0.66	2,268
LPB	317,395	288,098	442,583	25,576	5,919	5,482	1.73%	24.65	2.08	0.84	3,584
STB	516,635	549,184	717,313	18,852	5,342	12,548	2.43%	17.55	1.20	0.87	4,340
VIB	278,906	247,630	430,962	25,368	4,605	10,201	3.66%	20.52	1.89	0.92	3,057
TPB	213,432	202,997	361,555	22,016	3,733	4,399	2.06%	14.06	1.34	0.96	2,154
MSB	166,389	151,743	295,538	20,000	3,690	5,132	3.08%	14.78	1.74	0.83	2,366
SSB	185,959	149,453	280,658	24,957	3,239	3,551	1.91%	15.10	1.74	1.04	1,880
NAB	156,571	153,186	228,917	10,580	2,217	4,016	2.57%	20.36	1.47	0.99	3,130
OCB	152,708	131,580	238,884	20,548	2,113	4,767	3.12%	12.95	1.63	0.88	2,015
EIB	151,328	163,051	211,999	17,470	1,474	4,002	2.64%	9.79	1.10	0.74	1,325
ABB	91,038	85,516	152,021	10,350	582	3,228	3.55%	2.81	0.25	0.54	365
VAB	73,796	86,328	108,930	5,400	580	1,675	2.27%	9.87	0.74	0.52	1,481
KLB	56,973	58,386	91,668	3,653	552	1,129	1.98%	11.77	0.79	1.10	1,916
BAB	102,132	119,744	154,482	8,959	542	1,514	1.48%	8.31	0.60	0.70	1,057
VBB	88,999	93,578	144,103	5,712	411	3,053	3.43%	9.51	0.50	0.58	1,421
PGB	36,703	37,392	59,659	4,200	268	958	2.61%	5.16	0.46	0.75	753
SGB	20,320	23,514	32,413	3,388	166	518	2.55%	6.13	0.80	0.75	819
BVB	59,589	57,487	90,490	5,017	153	2,249	3.77%	2.47	0.17	0.64	292
BaoVietBank	45,226	56,880	97,063	3,150	26	2,165	4.79%	1.91	0.08	0.23	230
NVB	64,199	85,413	103,312	5,602	7	22,648	35.28%	(12.97)	(0.70)	0.32	(1,210)

Đvt: Tỷ đồng